

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP
Phần: LÝ THUYẾT CƠ SỞ (KTVI MÔ)
Khóa- Lớp: 13CQ1A, 13CK1A

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN KINH TẾ (Sinh viên không sử dụng tài liệu)

A/Lý thuyết

| Chương | Nội dung |
|--------|---|
| 1 | TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC 1.1 Khái niệm kinh tế học, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô 1.2 Ba vấn đề kinh tế cơ bản 1.3 Đường giới hạn khả năng sản xuất 1.4 Các cơ chế vận hành hệ thống kinh tế: kinh tế thị trường, kinh tế kế hoạch, kinh tế hỗn hợp 1.5 Chi phí cơ hội |
| 2 | CẦU, CUNG VÀ CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG 2.1 Cầu, biểu cầu, đường cầu, hàm cầu, các yếu tố ảnh hưởng đến cầu 2.2 Cung, biểu cung, đường cung, hàm cung, các yếu tố ảnh hưởng đến cung 2.3 Cân bằng thị trường – Sự thay đổi trạng thái cân bằng thị trường 2.4 Độ co giãn của cung và cầu (theo giá, thu nhập), độ co giãn chéo 2.5 Các yếu tố ảnh hưởng đến độ co giãn của cầu theo giá 2.6 Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất 2.7 Sự can thiệp của chính phủ trong nền kinh tế: giá trần, giá sàn, thuế, trợ cấp |
| 3 | LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG 3.1 Các giả thiết cơ bản về hành vi người tiêu dùng 3.2 Đường đẳng ích – đặc điểm đường đẳng ích 3.3 Đường ngân sách – đặc điểm đường ngân sách 3.4 Tối ưu hóa hành vi người tiêu dùng 3.5 Đường cầu cá nhân và đường cầu thị trường |
| 4 | LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI SẢN XUẤT 4.1 Năng suất bình quân, năng suất cận biên 4.2 Đường đẳng lượng – đặc điểm đường đẳng lượng – tỷ lệ thay thế biên 4.3 Phân biệt chi phí kinh tế và chi phí tính toán 4.4 Chi phí cố định, chi phí biến đổi, tổng chi phí – chi phí bình quân, chi phí biên 4.5 Đường đẳng phí - đặc điểm đường đẳng phí 4.6 Tối ưu hóa hành vi doanh nghiệp 4.7 Doanh thu, lợi nhuận, nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận, điểm hòa vốn, điểm đóng cửa |
| 5 | CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG 5.1 Các tiêu thức phân loại thị trường - Các loại thị trường 5.2 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 5.3 Thị trường độc quyền, quyết định sản xuất của nhà độc quyền |

B/Bài tập**BÀI TẬP CHƯƠNG 1**

Bài 1: Giả sử một nền kinh tế đơn giản chỉ có 2 ngành sản xuất lương thực và vải may quần áo. Các khả năng có thể đạt được của nền kinh tế khi các nguồn lực được sử dụng một cách tối ưu nhất cho trong bảng dưới đây

| Các khả năng | Sản lượng lương thực (triệu tấn) | Sản lượng vải (triệu mét) |
|--------------|----------------------------------|---------------------------|
| A | 80 | 0 |
| B | 70 | 8 |
| C | 60 | 12 |
| D | 40 | 16 |
| E | 0 | 20 |

- Hãy vẽ đường giới hạn khả của nền kinh tế này
- Nền kinh tế này có khả năng sản xuất 45 triệu tấn lương thực và 16 triệu mét vải hay không?
- Bạn có nhận xét gì nếu nền kinh tế ở điểm G(44 triệu tấn lương thực và 12 triệu mét vải)
- Hãy tính chi phí cơ hội của việc sản xuất lương thực và vải

Bài 2: Minh, Lan và Hồng dự kiến đi Đà Lạt. Nếu đi tàu hỏa mất 12 giờ, đi máy bay mất 1 giờ. Giá vé máy bay là 75USD, giá vé tàu hỏa là 31USD. Tất cả 3 người đều phải nghỉ làm khi đi. Minh kiếm được 3USD/giờ, Lan kiếm được 4 USD/giờ, Hồng kiếm được 5 USD/giờ. Hãy tính chi phí cơ hội của việc đi máy bay và tàu hỏa cho mỗi người. Giả sử 3 người đều có hành vi tối ưu, họ sẽ chọn lựa phương tiện giao thông nào?

BÀI TẬP CHƯƠNG 2

Bài 3: Giả sử thị trường photocopy bao gồm 3 cá nhân khác nhau có biểu cầu như sau:

| Giá P (đồng/trang) | Lượng cầu của Nga (trang) | Lượng cầu của Thủy (trang) | Lượng cầu của Trung (trang) |
|--------------------|---------------------------|----------------------------|-----------------------------|
| 100 | 120 | 70 | 30 |
| 90 | 130 | 90 | 50 |
| 80 | 135 | 100 | 70 |
| 70 | 138 | 105 | 75 |

Hãy xác định lượng cầu của thị trường và vẽ đồ thị

Bài 4: Giả sử thị trường có 3 cá nhân khác nhau và có phương trình cầu như sau:

$$P = 100 - Q_1; \quad P = 80 - 0.5Q_2; \quad P = 60 - 0.4Q_3$$

Hãy xác định phương trình đường cầu của thị trường và vẽ đồ thị.

Bài 5: Có số liệu sau đây về cung và cầu cam tại TP.Hồ Chí Minh

| | | | | | | |
|-----------------------|----|----|----|----|----|----|
| Giá (nghìn đồng/kg) | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Lượng cung (tấn/ngày) | 1 | 3 | 5 | 7 | 9 | 11 |
| Lượng cầu (tấn/ngày) | 10 | 9 | 8 | 7 | 6 | 5 |

- Viết phương trình và vẽ đồ thị cung cầu. Xác định giá bán và sản lượng cân bằng. Tính tổng chi tiêu của người tiêu dùng.
- Nếu chính phủ áp đặt mức giá $P = 14.5$ nghìn đồng/kg; $P = 12.5$ nghìn đồng/kg thì điều gì sẽ xảy ra? Đo lường mức độ ảnh hưởng. Vẽ đồ thị minh họa.
- Nếu chính phủ đánh thuế 1 nghìn đồng/kg cam bán ra, giá và sản lượng thay đổi như thế nào? Vẽ đồ thị minh họa.
- Nếu chính phủ trợ cấp 1 nghìn đồng/kg cam bán ra, giá và sản lượng thay đổi như thế nào? Vẽ đồ thị minh họa.

- e) Tác động của giá trần, giá sàn, thuế và trợ cấp lên các thành viên kinh tế như thế nào?

Bài 6: Hàm cầu về hàng hóa X có dạng như sau: $Q_x = 20 - 4P_x + 2I - 2P_y$

Với: Q_x – Lượng cầu về hàng hóa X (cái)

P_x – Giá của hàng hóa X (ngàn đồng/cái)

I – Thu nhập của người tiêu dùng dành cho chi tiêu (ngàn đồng/năm)

P_y – Giá của hàng hóa Y (ngàn đồng/cái)

Giả sử năm nay có $P_x = 5$; $I = 10$; $P_y = 2$

- Xác định lượng hàng X bán ra trong năm
- Tính độ co giãn của cầu hàng hóa X theo giá, theo thu nhập, theo giá hàng hóa Y.
- Kết luận về tính chất hàng hóa X; X và Y là hai hàng hóa có quan hệ gì?

Bài 7: Hàm cầu về sữa tươi của cửa hàng Hương Giang như sau: $Q = 240 - 60P_x$

Với: Q – Số lượng sữa tươi của cửa hàng bán ra trong 1 ngày (lít)

P – Giá của 1 lít sữa tươi (ngàn đồng/lít)

- Xác định biểu cầu về sữa tươi của cửa hàng Hương Giang
- Tính độ co giãn điểm của cầu theo giá tại các mức giá $P = 1$; $P = 2$; $P = 3$.
- Tính độ co giãn khoảng của cầu theo giá từ mức giá $P = 2$ đến $P = 3$.
- Tổng doanh thu của cửa hàng lớn nhất ở mức giá nào?
- Biểu diễn trên đồ thị đường cầu, đường tổng doanh thu và chỉ ra những điểm, những khoảng trong đó cầu co giãn nhiều, ít và co giãn 1 đơn vị.
- Khi nào muốn tăng doanh thu thì tăng giá?

Bài 8: Giả sử thu nhập hàng tháng của hộ gia đình giảm từ 100 triệu đồng xuống còn 60 triệu đồng, trong khi chi tiêu hàng tháng về hàng hóa X của họ tăng lên từ 200 lên 400 sản phẩm.

- Tính độ co giãn của cầu theo thu nhập đối với hàng hóa X.
- Kết luận về tính chất hàng hóa X?

Bài 9: Một sản phẩm A được trao đổi tự do trên thị trường quốc tế, giá thế giới của A là 3đvt/đvsp. Cung và cầu A tại một quốc gia như sau:

| | | | | | | |
|---------------------------|----|----|---|---|---|---|
| Giá (đvt/đvsp) | 7 | 6 | 5 | 4 | 3 | 2 |
| Lượng cung (triệu đơn vị) | 13 | 11 | 9 | 7 | 5 | 3 |
| Lượng cầu (triệu đơn vị) | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |

- Viết phương trình đường cung, cầu.
- Xác định độ co giãn của cầu và cung ở mức giá 3 đvt/đvsp và 4 đvt/đvsp.
- Nếu không có hàng rào thương mại thì giá trong nước và lượng nhập khẩu sản phẩm A là bao nhiêu?
- Nếu chính phủ đặt mức thuế quan là 0.5 đvt/đvsp thì lượng nhập khẩu là bao nhiêu? Chính phủ thu được bao nhiêu tiền thuế? Mất không trong trường hợp này là bao nhiêu?
- Vẽ đồ thị minh họa các kết quả trên.

BÀI TẬP CHƯƠNG 3

Bài 10: Giả sử một cá nhân hàng năm chi cho lương thực thực phẩm 10 triệu đồng khi giá của lương thực thực phẩm là 2000 đồng một đơn vị và thu nhập của cá nhân này là 25 triệu đồng một năm, cầu về lương thực thực phẩm của cá nhân này có độ co giãn là theo thu nhập là 0.5 và độ co giãn theo giá là -1.

- Nếu do thuế bán hàng tính trên đơn vị bán ra làm giá của lương thực thực phẩm tăng lên gấp đôi, thì điều gì sẽ xảy ra với tiêu dùng lương thực thực phẩm của cá nhân này? (gọi y: sử dụng độ co giãn của cầu theo giá trong một khoảng).

